

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN PHÚ QUỐC                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **79/2020/HSST**  
Ngày 04/8/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Tăng Thuận**

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

2. Bà **Phạm Thị Kiểm** – Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học **Dương Đông 1, huyện Phú Quốc**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:***  
Ông **Sơn Thái Phong** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/HSST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

01/ **Trịnh Quốc T**, sinh ngày 07/7/2002, tại: T H; Nơi cư trú: Ấp RH, xã HN, PQ, KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Trịnh Quốc D** và bà **Nguyễn Thị Hồng Đ**. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/12/2018 bị Công an xã Hàm Ninh, Phú Quốc xử phạt hành chính về hành chính trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019 được áp dụng biện pháp đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn.

Ngày 04/7/2020 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

***- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh Quốc T:***

01/ Bà **Nguyễn Thị Hồng Đ**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp RH, xã H N, PQ, KG

**- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Quốc T:**

+ Ông **Bùi Đức Đ** - Trợ giúp viên pháp lý. Do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh KG cử.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

01/ **Hồ Bảo K**, sinh năm 2007

**- Người đại diện hợp pháp cho Hồ Bảo K:**

01/ Ông **Hồ Thanh P**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp RH, xã HN, PQ, KG

**- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Hồ Bảo K:**

01/ Ông **Trần Hữu P** – Luật sư. Do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh KG cử.

**- Bị hại:**

01/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố 10, thị trấn ĐĐ, PQ, KG.

02/ Bà **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Cây TT, xã CD, PQ, KG

(bà L có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 02/2019, Trịnh Quốc T và Hồ Bảo K (sinh ngày 20/8/2007) 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 19 giờ ngày 14/02/2019, T và K đi đến khu vực DC thuộc khu phố 2, thị trấn ĐĐ, PQ thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 71B2 069.91 của chị Nguyễn Thị L dựng trên lề đường không người trông giữ nên cả hai thống nhất lấy trộm xe mô tô này làm phương tiện đi lại. T và K lấy 01 chiếc chìa khóa cũ mở được khóa xe nên Tiến chạy xe chở K về xã HN, sau đó T mang xe đi cất giấu.

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/02/2019, T chạy xe mô tô biển số 71B2 069.91 (xe lấy trộm ngày 14/02/2019) chở K đến khu vực ấp CTT, xã CD, PQ thì phát hiện nhà chị Lê Thị Cẩm T không đóng cửa tầng 1 nên cả hai thống nhất vào lấy trộm tài sản. Lúc này, K đứng ngoài xe canh đường còn T leo qua hàng rào và trèo lên tầng 1 đột nhập vào trong. Khi vào trong nhà, T vào phòng ngủ lấy trộm 250.000 đồng trong một cái bóp và một túi xách màu nâu bên trong có: 135.050.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 chiếc nhẫn kiểu (mặt hình chữ nhật) bằng vàng 24k, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ; 02 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng

10 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng 18k, trọng lượng 30,2 chỉ. Sau khi lấy trộm tài sản, T đưa cho K giữ 3.900.000 đồng, số tiền còn lại và các tài sản khác do T giữ, cả hai cùng nhau tiêu xài đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị phát hiện, thu lại số tiền 53.900.000 đồng cùng toàn bộ số vàng và điện thoại khi bắt giữ Tiến.

*Tang vật thu giữ:*

- Tiền Việt Nam: 53.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128 GB, màu đen; 01 lắc đeo tay kiểu mắt lặt bằng vàng 18k (710), trọng lượng 30,2 chỉ; 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn kiểu (mặt hình chữ nhật) bằng vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 24k, trọng lượng 10 chỉ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 71B2 - 069.91, số khung C6J0DY034172, số máy 5C6J - 034175. Các tài sản trên đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 đôi dép nhựa có quai màu đen, đế dép màu đỏ đen, trên quai dép có chữ Sport. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận như sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128 GB trị giá 7.500.000 đồng; chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ trị giá 18.700.000 đồng; chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ trị giá 18.700.000 đồng; chiếc nhẫn kiểu bằng vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ trị giá 18.700.000 đồng; chiếc vòng đeo tay bằng vàng 24k, trọng lượng 10 chỉ trị giá 37.400.000 đồng; chiếc lắc đeo tay bằng vàng 18k, trọng lượng 30,2 chỉ trị giá 72.480.000 đồng; túi xách màu đen không rõ hiệu nên không định giá được. Tổng cộng 173.480.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện PQ kết luận như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 71B2 - 069.91, số khung C6J0DY034172, số máy 5C6J - 034175, trị giá 6.500.000 đồng. Bị hại đã nhận lại đầy đủ.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSPQ ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Trịnh Quốc T, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ tham gia phiên tòa đã kết luận: Vào ngày 14/2/2019 và ngày 20/2/2019 Trịnh Quốc T và Hồ Bảo K 02 lần trộm cắp tài sản của người khác trong đó lấy trộm của chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô loại Sirius, biển số 71B2 - 069.91 trị giá 6.500.000 đồng tại khu vực DC, khu phố 2, thị trấn ĐĐ, PQ. Đột nhập vào nhà chị Lê Thị Cẩm T tại ấp CTT, xã CD, PQ lấy trộm 135.300.000 đồng và nhiều trang sức qua định giá là 173.480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T và K lấy trộm 02 lần là 315.280.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T: Từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa quai màu đen, đế dép màu đỏ đen, trên quai có chữ Sport.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Trịnh Quốc T liên đới với Hồ Bảo K (trách nhiệm bồi thường của Hồ Bảo K thuộc về ông Hồ Thanh P và bà Trần Kim C là cha, mẹ ruột K) phải bồi thường cho Lê Thị Cẩm T số tiền 81.400.000 đồng. Do đó, T và K liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại mỗi bên 50% (81.400.000 đồng) : 2 = 40.700.000 đồng.

Đối với Hồ Bảo K áp dụng giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Tại phiên tòa, ông Bùi Đức Đ bào chữa cho bị cáo T có ý kiến:

- Thống nhất bản cáo trạng Viện kiểm sát đề nghị.
- Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, ông Trần Hữu P bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Hồ Bảo K có ý kiến:

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường thiệt hại Hồ Bảo K liên đới với bị cáo T mà Viện kiểm sát đề nghị không chính xác.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Cẩm T yêu cầu bị cáo T và Hồ Bảo K có trách nhiệm liên đới phải bồi thường số tiền bà bị mất là 81.400.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Quốc T khai nhận đúng với nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua các lời khai của bị cáo đã phù hợp với lời khai của K cũng đã chứng minh được hành vi của bị cáo Trịnh Quốc T gây ra đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

Khoản 1, 2 và điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng nội dung cáo trạng mà viện kiểm sát truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều trái pháp luật bị xử lý nghiêm. Nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội. Mục đích của bị cáo tìm nhà nào sơ hở để trộm đồ ăn, nhưng bị cáo phát hiện căn nhà trên tầng một không khóa, bị cáo

leo lên tầng một, bị cáo nhìn thấy phòng có người ngủ, sau đó bị cáo quan sát xung quanh phát hiện có 01 cái bóp và 01 túi xách có nhiều tài sản trong đó có tiền, vàng, điện thoại. Do đó, bị cáo đã trước đó bị cáo còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác. Hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội. Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bà Nguyễn Thị L, riêng bà Lê Thị Cẩm T yêu cầu bị cáo Trịnh Quốc T cùng Hồ Bảo K có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền 81.400.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Do đó căn cứ Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 bị cáo T bồi thường 40.700.000 đồng cho bà T (trường hợp bị cáo T không có tài sản bồi thường thì người đại diện cho bị cáo Tiến bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải trả số tiền này). Ông Hồ Thanh P người đại diện cho Hồ Bảo K phải bồi thường cho bà Lê Thị Cẩm T số tiền 40.700.000 đồng.

Do vậy, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận quan điểm của và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo chỉ cần xử phạt bị cáo mức án vừa phải cũng đủ nghiêm. Riêng bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với Hồ Bảo K, sinh ngày 20/8/2007 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề nghị xử lý hình sự, đã giao về địa phương quản lý, giáo dục.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trịnh Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ông Hồ Thanh P người đại diện cho Hồ Bảo K, bà Nguyễn Thị Hồng Đ người đại diện cho bị cáo Trịnh Quốc T mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.035.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Quốc T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Trịnh Quốc T 7** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/7/2020 nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019.

**2. Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa quai màu đen, đế dép màu đỏ đen, trên quai có chữ Sport.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 586, Điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 bị cáo Tiến bồi thường 40.700.000 đồng cho bà Lê Thị Cẩm (trường hợp bị cáo Tiến không có tài sản bồi thường thì người đại diện cho bị cáo Tiến bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải trả số tiền này). Ông Hồ Thanh P người đại diện cho Hồ Bảo K phải bồi thường cho bà Lê Thị Cẩm T số tiền 40.700.000 đồng.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trịnh Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ông Hồ Thanh Phương người đại diện cho Hồ Bảo K, bà Nguyễn Thị Hồng Đ người đại diện cho bị cáo Trịnh Quốc T mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.035.000 đồng.

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Riêng người hại vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang,
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (TTTGPL Nhà nước).
- VKSND huyện Phú Quốc,
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc,
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Quốc,
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tăng Thuận**





